TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 166/2024/HS-ST
Ngày: 16 - 4 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Trần Minh Châu

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Huỳnh Trường Sơn

2. Bà Trần Thị Xuân Lang

- ***Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà:*** Ông Lý Lê Trọng Nghĩa - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên toà:*** Ông Lưu Hoài Chính - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 175/2024/TLST-HS ngày 04/3/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1724/2024/QĐXXST-HS ngày 02/4/2024, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn T**; giới tính: Nam; sinh ngày 14/5/1996, tại tỉnh Q; nơi thường trú: Khu phố M, thị trấn P, huyện T, tỉnh B; chỗ ở: đường U, phường T, thành phố T, Thành phố H; trình độ văn hóa: 5/12; nghề nghiệp: Không; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn T1 (chết) và bà Nguyễn Thị T2; tiền sự: Không;

Tiền án: Năm 2016 bị Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận xử phạt 08 năm tù về tội "Cướp tài sản"; năm 2022 chấp hành xong hình phạt tù (Bản án số 52/2016/HSST);

Nhân thân: Ngày 08/01/2014, Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận xử phạt 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" (Bản án số 03/2014/HSST); đã xóa án tích;

Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 23/9/2023; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Đoàn Vũ L, sinh năm 1999

Nơi cư trú: Tổ G, ấp E, xã T, huyện C, Thành phố H; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lúc 10 giờ 30 phút ngày 23/9/2023, Phòng An ninh kinh tế - Công an Thành phố Hồ Chí Minh phối hợp với Công an xã Bà Điểm, huyện Hóc Môn phát hiện Nguyễn Văn T dựng xe mô tô hiệu Yamaha Sirius biển số 59N1-223.38 trước cây ATM đặt trước đường Quốc lộ S, ấp Đ, xã B, huyện H có biểu hiện nghi vấn, tiến hành kiểm tra trong ví của Nguyễn Văn T có 08 tờ tiền, gồm 06 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng và 02 tờ mệnh giá 200.000 đồng nghi là tiền giả, nên đã lập Biên bản bắt người phạm tội quả tang. Khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Văn T, nhưng không có đồ vật, tài liệu liên quan đến hành vi phạm tội.

Kết quả điều tra đã xác định vào giữa tháng 8/2023, Nguyễn Văn T sử dụng tài khoản Facebook tên "NT" đăng lên nhóm "Hội tiền giả không cọc" trên Facebook với nội dung "Tôi cần đổi tiền ib" thì người dùng tài khoản Facebook mang tên "Gì Cũng Được" nhắn vào tài khoản của Nguyễn Văn T để trao đổi mua bán tiền giả với tỷ lệ 1:3 nghĩa là 1.000.000 đồng tiền thật đổi được 3.000.000 đồng tiền giả. Sau khi thỏa thuận, Nguyễn Văn T hẹn người sử dụng tài khoản Facebook tên "Gì Cũng Được" gặp tại chợ đầu mối T, Thành phố T, giao 3.000.000 đồng tiền giả (06 tờ mệnh giá 500.000 đồng) cho Nguyễn Văn T và nhận 1.000.000 đồng tiền thật, Nguyễn Văn T được tặng thêm 02 tờ tiền giả mệnh giá 200.000 đồng. Nguyễn Văn T cất giấu 3.400.000 đồng tiền giả vào ví để sử dụng, thì bị phát hiện.

Kết luận giám định số 10604/KL-KTHS ngày 02/10/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận: 08 (tám) tờ giấy bạc cần giám định ký hiệu từ A1 đến A8 (gồm: 05 (năm) tờ tiền giả mệnh giá 500.000 đồng có cùng số seri VH 21793085; 01 (một) tờ tiền giả mệnh giá 500.000 đồng có số seri IF 18448284; 01 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng có số seri JD 192366427; 01 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng có số seri JD 192366312) được làm giả bằng phương pháp in phun màu trên chất liệu giấy.

Tại bản Cáo trạng số 142/CT-VKSTPHCM-P1 ngày 01/3/2024, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội "Tàng trữ tiền giả" theo khoản 1 Điều 207 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên quan điểm truy tố, xét bị cáo Nguyễn Văn T có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, bị cáo có 01 tiền án chưa được xóa án tích mà lại phạm tội mới nên lần phạm tội này của bị cáo phạm tội thuộc trường hợp tái phạm, quy định tại điểm h khoản 1 điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, cần phải xử lý nghiêm minh trước pháp luật; đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 207; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 04 năm tù đến 05 năm tù về tội "Tàng trữ tiền giả"; phạt bổ sung bị cáo 10.000.000 đồng;

Về xử lý vật chứng của vụ án, đề nghị tịch thu nộp ngân sách 01 điện thoại Samsaung Galaxy của bị cáo dùng làm phương tiện phạm tội và tiếp tục thông báo trên phương tiện thông tịn đại chúng tìm chủ sở hữu chiếc xe máy trong thời hạn 06 tháng, nếu hết thời hạn không có ai đến nhận thì trả lại cho ông Đoàn Vũ L.

Bị cáo Nguyễn Văn T không tham gia tranh luận;

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo không nói lời sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định về vụ án như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn T đã khai nhận về hành vi phạm tội đúng như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố. Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và vụ án còn được chứng minh bằng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như Biên bản bắt người phạm tội quả tang, các biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung, bản kết luận giám định. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Nguyễn Văn T có hành vi cất giấu 06 tờ mệnh giá 500.000 đồng và 02 tờ mệnh giá 200.000 đồng thì bị bắt quả tang. Theo Kết luận giám định số 10604/KL-KTHS ngày 02/10/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh thì số tiền thu giữ của Nguyễn Văn T là tiền giả được làm giả bằng phương pháp in phun màu trên chất liệu giấy. Do đó, hành vi của bị cáo Nguyễn Văn T đã cấu thành tội "Tàng trữ tiền giả", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 207 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi của Nguyễn Văn T là nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự quản lý của Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong lĩnh vực tài chính tiền tệ thông qua việc tàng trữ tiền giả. Do đó, cần xử lý nghiêm minh để răn đe bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo vừa chấp hành xong hình phạt 08 năm tù, tiếp tục phạm tội, lần phạm tội này phạm tội thuộc trường hợp tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Về hình phạt bổ sung là phạt tiền: Khoản 5 Điều 207 của Bộ luật Hình sự quy định phạt tiền, xét bị cáo không nghề nghiệp không có tài sản nên Hội đồng xét xử không phạt tiền bổ sung đối với bị cáo.

[5] Vật chứng của vụ án:

- Đối với: 05 (năm) tờ tiền giả mệnh giá 500.000 đồng có cùng số seri VH 21793085; 01 (một) tờ tiền giả mệnh giá 500.000 đồng có số seri IF 18448284; 01

(một) tờ tiền giả mệnh giá 200.000 đồng có số seri JD 192366427; 01 (một) tờ tiền giả mệnh giá 200.000 đồng có số seri JD 192366312 thu giữ của bị cáo Nguyễn Văn T, xét đây là vật chứng của vụ án nhưng Cơ quan điều tra chuyển cho Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh là không đúng nên cần yêu cầu Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh chuyển vật chứng là số tiền giả trên để lưu giữ trong hồ sơ;

- 01 máy điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy S10*, màu đen thu giữ của Nguyễn Văn T sử dụng làm phương tiện phạm tội nên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước;

- 01 xe gắn máy màu đen, nhãn hiệu: Yamaha, biển kiểm soát 59N1-223.38 do ông Hầu Vĩnh Quang chủ sở hữu, sau đó bán xe cho ông Trần Tuấn Anh nhưng không làm thủ tục sang tên, sau đó còn bán cho nhiều người khác, và người mua sau cùng là ông Đoàn Vũ L. Ông Đoàn Vũ L khai cho Nguyễn Văn T mượn để đi nhưng không biết Nguyễn Văn T sử dụng làm phương tiện phạm tội, lời khai của ông Đoàn Vũ L và bị cáo Nguyễn Văn T là phù hợp. Đồng thời, kết quả xác minh của cơ quan điều tra tại nhiều địa phương xác định chiếc xe không liên quan đến vụ án hình sự nào khác nên trả lại cho ông Đoàn Vũ L. Yêu cầu ông Đoàn Vũ L phải thực hiện sang tên chủ sở hữu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 207; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T: 04 (bốn) năm tù về tội "Tàng trữ tiền giả".

Thời hạn tù tính từ ngày 23/9/2023.

2. Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Yêu cầu Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh chuyển lại cho Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh để lưu giữ trong hồ sơ vụ án: 05 (năm) tờ tiền giả mệnh giá 500.000 đồng có cùng số seri VH 21793085; 01 (một) tờ tiền giả mệnh giá 500.000 đồng có số seri IF 18448284; 01 (một) tờ tiền giả mệnh giá 200.000 đồng có số seri JD 192366427; 01 (một) tờ tiền giả mệnh giá 200.000 đồng có số seri JD 192366312;

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 (một) máy điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy S10*, màu đen (...185/1, thực nhận 01 điện thoại Samsung màu đen, bể lưng, màn hình, không kiểm tra đời máy, Imei do không có nguồn điện, không kiểm tra tình trạng máy móc bên trong)

- Trả lại cho ông Đoàn Vũ L: 01 xe hai bánh gắn máy, nhãn hiệu: Yamaha, số loại: Sirius, dung tích xi lanh: không xác định; biển số: 59N1-223.38; số khung: RLCS5C630BY529406; số máy: 5C63-529463 (không bao sên, không gương, dàn nhựa bể, xe cũ rỉ sét, máy móc bên trong không kiểm tra); yêu cầu ông Đoàn Vũ L phải thực hiện sang tên chủ sở hữu theo quy định của pháp luật.

(Theo Biên bản giao nhận tang tài vật số NK2024/260 ngày 08/4/2024 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh);

Bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Minh Châu

Nơi nhận:
- TAND tối cao; (1)
- TAND cấp cao tại TP.HCM; (1)
- VKSND TP.HCM; (3)
- Phòng PV06 - Công an TP.HCM; (1)
- Bị cáo; (1)
- Đương sự; (1)
- Trại giam; (1)
- Cục THA Dân sự TP.HCM; (1)
- THA Hình sự; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (1)
- Sở Tư pháp TP.HCM; (1)
- Lưu, Tòa Hình sự, hồ sơ (23) (10)